

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN SINH THÁI VÀ TÀI NGUYÊN SINH VẬT

LÊ BÁ DUY

***“NGHIÊN CỨU ĐA DẠNG CÂY THUỐC NGÀNH NGỌC LAN
(Magnoliophyta) Ở KHU RỪNG MUỜNG PHẮNG, ĐIỆN BIÊN”***

LUẬN VĂN THẠC SĨ SINH HỌC

Chuyên ngành: Thực vật

Mã ngành: 60420111

NGƯỜI HƯỚNG DẪN: T.S VŨ TIẾN CHÍNH

HÀ NỘI – 2015

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành luận văn này, tôi nhận được sự hướng dẫn khoa học của TS. Vũ Tiến Chính. Nhân dịp này tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc nhất đến các thầy cô.

Tôi xin chân thành cảm ơn PGS. TS. Trần Thế Bách – Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật và tôi xin trân trọng cảm ơn các cán bộ Phòng thực vật–Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật, Ban lãnh đạo và phòng đào tạo sau đại học-Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật tạo mọi điều kiện giúp đỡ tôi trong suốt quá trình nghiên cứu.

Tôi xin cảm ơn sự giúp đỡ của UBND xã Mường Phăng, ban quản lý khu du lịch lịch sử rừng Tướng Giáp – Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã tạo điều kiện cho tôi hoàn thiện đề tài.

Cuối cùng, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn đến gia đình, bạn bè đồng nghiệp đã động viên, ủng hộ tôi trong suốt thời gian học tập.

Hà Nội, ngày 6 tháng 10 năm 2015

HỌC VIÊN

Lê Bá Duy

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của tôi, các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực và chưa được công bố ở bất kỳ công trình nào.

HỌC VIÊN

Lê Bá Duy

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| MỞ ĐẦU | 1 |
| CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN TÀI LIỆU | 2 |
| 1.1. Tình hình nghiên cứu và sử dụng cây thuốc ở một số nước trên thế giới | 2 |
| 1.2. Tình hình nghiên cứu và sử dụng cây thuốc ở Việt Nam | 7 |
| 1.3. Tình hình nghiên cứu thực vật ở khu vực nghiên cứu | 12 |
| 1.4. Tình hình nghiên cứu tri thức và kinh nghiệm sử dụng cây thuốc ở khu vực nghiên cứu | 12 |
| CHƯƠNG 2 ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU | 14 |
| 2.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu | 14 |
| 2.2. Nội dung nghiên cứu | 14 |
| 2.3. Phương pháp nghiên cứu | 14 |
| 2.3.1. Phương pháp kế thừa | 14 |
| 2.3.2. Điều tra thực địa theo tuyến | 15 |
| 2.3.3. Điều tra tình hình khai thác sử dụng dược liệu . Error! Bookmark not defined. | |
| 2.3.4. Thu thập số liệu, tài liệu | 16 |
| 2.3.5. Xử lý số liệu | 16 |
| CHƯƠNG 3 ĐẶC ĐIỂM ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN - KINH TẾ VÀ XÃ HỘI KHU RỪNG MUỒNG PHẪNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN | 20 |
| 3.1. Điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên khu vực nghiên cứu | 20 |
| 3.2. Điều kiện kinh tế, xã hội | 23 |
| 3.2.1. Dân số và dân tộc | 23 |
| 3.2.2. Các hoạt động kinh tế chủ yếu | 25 |
| 3.2.2.1. Sản xuất nông nghiệp | 25 |
| 3.2.2.2. Sản xuất lâm nghiệp | 26 |
| 3.2.2.3. Tiểu thủ công nghiệp, làng nghề, dịch vụ | 26 |
| 3.2.2.4. Thương mại và du lịch | 26 |
| CHƯƠNG 4 KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU | 29 |
| 4.1. Đa dạng cây thuốc thuộc ngành Ngọc lan (Magnoliophyta) ở khu vực nghiên cứu | 29 |
| 4.1.1. Tính đa dạng về các bậc taxon | 29 |
| 4.1.2 Đa dạng họ (92 họ) | 30 |
| 4.1.3. Sự đa dạng ở mức độ chi: | 32 |

| | |
|--|----|
| 4.2 Một số nhóm bệnh được chữa trị bằng cây ở khu vực nghiên cứu | 33 |
| 4.2.1 Đa dạng các nhóm bệnh | 33 |
| 4.3 Các loài trong Sách đỏ Việt Nam (2007) | 49 |
| 4.4. Một số bài thuốc truyền thống của đồng bào dân tộc ở khu vực nghiên cứu | 49 |
| 4.5. Đề xuất các giải pháp bảo tồn các loài cây thuốc và nguồn trí thức bản địa cho cộng đồng dân cư địa phương | 51 |
| 4.5.1. Tình hình khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên cây thuốc và các bài thuốc dân tộc | 51 |
| 4.5.2. Các mối đe dọa đối với tài nguyên cây thuốc và việc sử dụng cây thuốc ở khu vực nghiên cứu | 51 |
| 4.5.3. Đề xuất các giải pháp bảo tồn | 52 |
| KẾT LUẬN | 55 |
| KIẾN NGHỊ | 56 |

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

| | |
|------------|--|
| CR | Rất nguy cấp |
| EN | Nguy cấp |
| PRA | Phương pháp đánh giá nông thôn có sự tham gia. |
| FAO | Tổ chức Nông Lương của Liên Hợp Quốc |
| HTX | Hợp tác xã |
| IUCN | Tổ chức Bảo tồn thiên nhiên quốc tế |
| KHCN và MT | Khoa học công nghệ và môi trường |
| UBND | Ủy ban nhân dân |
| VQG | Vườn quốc gia |
| TCN | Trước công nguyên |
| VU | Sẽ nguy cấp |
| WHO | Tổ chức Y tế thế giới |

DANH MỤC CÁC BẢNG

| | |
|---|----|
| Bảng 3.1.1: Tổng hợp diện tích các loại đất trên địa bàn xã Mường Phăng | 22 |
| Bảng 3.1.2 Thống kê diện tích hạng mục rừng..... | 23 |
| Bảng 3.1.3 Tổng hợp hiện trạng dân số của xã phân theo thành phần dân tộc | 24 |
| Bảng 4.1. Sự phân bố các taxon trong các ngành của các loài cây thuốc | 29 |
| Bảng 4.2. Danh sách 10 họ nhiều loài thuộc ngành Ngọc lan ở khu vực nghiên cứu | 30 |
| Bảng 4.3. Thống kê các chi có nhiều loài cây thuốc nhất..... | 32 |
| Bảng 4.4: Một số nhóm bệnh chữa trị bằng cây thuốc tại khu vực nghiên cứu | 33 |
| Bảng 4.5. Các loài có tiềm năng giúp An thần | 34 |
| Bảng 4.6. Các loài có tiềm năng chữa bệnh Bại liệt | 34 |
| Bảng 4.7. Các loài có tiềm năng Giải độc | 35 |
| Bảng 4.8. Các loài có tiềm năng chữa bệnh Hen suyễn | 36 |
| Bảng 4.9. Các loài có tiềm năng chữa Rắn cắn | 37 |
| Bảng 4.10. Các loài có tiềm năng chữa bệnh Sốt rét | 40 |
| Bảng 4.11. Các loài có tiềm năng chữa bệnh Thấp khớp | 41 |
| Bảng 4.12. Các loài có tiềm năng chữa bệnh Tiểu đường | 44 |
| Bảng 4.13. Các loài có tiềm năng chữa bệnh về Tim mạch, Huyết áp | 45 |
| Bảng 4.14. Các loài có tiềm năng chữa bệnh Trĩ | 45 |
| Bảng 4.15. Các loài có tiềm năng chữa bệnh Viêm gan | 46 |
| Bảng 4.16. Các loài có tiềm năng chữa bệnh Viêm não | 47 |
| Bảng 4.17. Các loài có tiềm năng chữa bệnh vô sinh | 47 |
| Bảng 4.18. Các loài có tiềm năng chữa bệnh xơ gan | 48 |
| Bảng 4.19. Các loài có tiềm năng chữa bệnh xuất huyết não | 48 |
| Bảng 4.20. Danh sách những loài trong sách đỏ Việt Nam thuộc ngành Ngọc lan ở khu vực nghiên cứu..... | 49 |

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

| | |
|---|-----------|
| Biểu đồ 4.1. Số lượng các taxon của các ngành cây thuốc..... | 30 |
| Biểu đồ 4.2. Các họ có nhiều loài nhất thuộc ngành Ngọc lan..... | 31 |
| Biểu đồ 4.3. Các chi có nhiều loài cây thuốc nhất..... | 32 |
| Biểu đồ: 4.4. Loài cây thuốc sử dụng chữa bệnh tại khu vực nghiên cứu..... | 34 |

DANH MỤC BẢN ĐỒ

| | |
|--|-----------|
| Bản đồ Quy hoạch 3 loại rừng..... | 28 |
|--|-----------|

MỞ ĐẦU

Việt Nam là một trong những Trung tâm đa dạng sinh học của thế giới, với hệ động, thực vật rất phong phú. Theo thống kê chưa đầy đủ thì nước ta có khoảng 15.000 loài thực vật có mạch đã được mô tả [29], trong đó có đến 1/3 số cây cỏ đã và đang được sử dụng làm thuốc chữa bệnh [12],[13],[14].

Trải qua hơn 4000 năm lịch sử hình thành và phát triển, nhân dân ta đã không ngừng tìm tòi, tích lũy kinh nghiệm về mọi mặt trong đời sống. Đặc biệt là sử dụng các cây cỏ quanh mình để chăm sóc sức khỏe cho bản thân, gia đình và cả cộng đồng. Do sự khác biệt về phong tục tập quán, về hệ thực vật mà mỗi dân tộc ở mỗi vùng lại có những kinh nghiệm, kiến thức trong việc sử dụng cây thuốc để chữa bệnh khác nhau.

Trong những năm gần đây, dưới sự áp lực của phát triển kinh tế, bùng nổ dân số nên nguồn tài nguyên nói chung, cây thuốc nói riêng đang bị suy thoái nghiêm trọng. Những cây thuốc có giá trị bị thương mại hóa, cung cấp cho các ông lang, bà mẹ, các công ty dược phẩm có giá thành ngày càng cao. Do vậy chúng bị khai thác rất nhiều dẫn đến cạn kiệt. Những cây ít có giá trị, hoặc có giá trị nhưng người dân chưa biết đến bị phá hoại để nhường chỗ cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp. Bên cạnh đó, việc nghiên cứu gây trồng cây thuốc còn hạn chế chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng của thị trường cũng là nguy cơ rất lớn đối với sự tồn tại và phát triển của cây thuốc tự nhiên.

Tiềm năng chữa bệnh của nhiều loài thảo dược đang ngày càng được khám phá, vì thế vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học nói chung và bảo tồn cây thuốc nói riêng đang là mối quan tâm hàng đầu của nhiều quốc gia nhằm phục vụ cho mục đích chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của con người.

Khu Rừng Mùong Phăng (rừng tương Giáp) là một khu rừng nguyên sinh nằm trong khu di tích lịch sử nên được bảo vệ rất nghiêm ngặt, nơi đây có nhiều thảo mộc được bà con nhân dân sử dụng để chữa bệnh. Nhằm góp phần tìm hiểu các thực vật làm thuốc cũng như kinh nghiệm sử dụng cây thuốc của đồng bào dân tộc Thái Đen trong khu rừng Mùong Phăng– Điện Biên học viên tiến hành nghiên cứu đề tài: “*Nghiên cứu tính đa dạng cây thuốc ngành Ngọc lan (Magnoliophyta) ở khu rừng Mùong Phăng – Điện Biên*” để hoàn thiện nghiên cứu luận văn tốt nghiệp.

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN TÀI LIỆU

1.1. Tình hình nghiên cứu và sử dụng cây thuốc ở một số nước trên thế giới

Dân tộc thực vật học đã được hình thành ngay từ khi xuất hiện con người để sống và đấu tranh hòa nhập với thiên nhiên. Con người đã sử dụng cây cỏ phục vụ cho cuộc sống của mình (như cây làm thức ăn, làm nhà ở, cây làm thuốc, cây lấy tinh dầu...). Các loài cây và các bài thuốc gia truyền gắn liền với đời sống các dân tộc. Sự phát triển của loài người, mỗi dân tộc, mỗi Quốc gia đều có những nền y học cổ truyền riêng. Những ghi chép đầu tiên về cây thuốc được tìm thấy cách đây hơn 5 ngàn năm, từ những nét khắc trên đất sét của người Sumeria, thuộc Mesopotamia cổ xưa (là Irắc ngày nay), đề cập đến sử dụng cây carum và cây húng tây. Cũng thời gian này, kinh nghiệm sử dụng cây thuốc cũng được bắt đầu hình thành và phát triển ở Trung Quốc và Ấn Độ. Cho đến nay giá trị làm thuốc của hai loài thực vật kể trên vẫn được thừa nhận. Tuy nhiên, nhiều bằng chứng khảo cổ học cho thấy kinh nghiệm sử dụng cây thuốc xuất hiện từ rất lâu đời. Rễ của cây Thục quỳ (*Althea officinalis*), cây Lan dạ hương (*Hyacinthus sp.*) và cây Cỏ thi (*Achillea millefolium*). Điều này cho thấy, trên thực tế, thực vật được dùng làm thuốc xuất hiện trước khi có sự ghi chép của sử sách.

Sử dụng cây thuốc được các quốc gia trên thế giới tiến hành ở các mức độ khác nhau tùy thuộc vào sự phát triển của dân tộc đó. Nền y học Trung Quốc được xem là cái nôi của y học cổ truyền, các bài thuốc được xem như hình thành sớm nhất từ đây. Từ năm 3216 trước công nguyên, Thần Nông – một nhà dược học tài năng đã chú ý tìm hiểu tác động của cây cỏ đến sức khỏe con người. Ông đã thử nghiệm tác dụng các loài cây thuốc trên chính bản thân bằng uống, ném rồi ghi chép tất cả những hiểu biết vào cuốn sách “Thần nông bản thảo” gồm 365 vị thuốc rất có giá trị. Trong đó, nhiều bài thuốc vẫn được sử dụng cho tới ngày nay như cây Gai mèo (*Cannabis sp*) để chống nôn, cây Đại phong tử